

BẢN ÁN SỐ: 89 /2019/ HS-ST

NGÀY: 06/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Vinh.

2. Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên

Tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2019/HS-ST ngày 16/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HS ngày 22/10/2019 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Nguyễn Văn Y, sinh năm 1999. Tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Sâu, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công Nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Viện, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Anh, sinh năm 1977. Hiện cùng ở thôn Sâu, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Gia đình có hai anh em, bản thân là thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang – (Có mặt).

2- Họ và tên: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Sâu, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công Nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Chau, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Thân Thị Ngọc, sinh năm 1966. Hiện cùng ở thôn Sâu, xã Nghĩa Hòa,

huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Gia đình có ba anh em, bản thân là thứ ba; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Y: Ông Hoàng Trọng Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang – (Có mặt).

Người bị hại: Bà Thân Thị T, sinh năm 1955 – (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Trường Thịnh, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 – (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 – (Có mặt).

Địa Ch: Thôn Sâu, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Ch đều bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

- Nguyễn Văn Y, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1993 cùng ở thôn Sâu, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là bạn chơi với nhau. Chiều ngày 16/6/2019, Y và Ch cùng nhau uống bia ở phố Bằng, xã Nghĩa Hòa. Sau đó Ch đi bộ về nhà còn Y tiếp tục đi chơi, uống bia với bạn. Khoảng 20 giờ ngày 16/6/2019, Y đi xe mô tô Dream biển kiểm soát 98F9-4181 (là xe của Y đã tháo biển kiểm soát từ trước) về nhà thì gặp Ch đang đi bộ ở đường. Lúc này, Y bảo Ch ngồi lên xe mô tô của Y đi tìm xem có người phụ nữ nào thì trêu ghẹo, Ch đồng ý. Y chở Ch đi theo đường liên xã sang khu vực nông trường cam thôn Trường Thịnh, xã Quang Thịnh nhưng không gặp được ai thì vòng xe lại đi về hướng Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hòa. Đến khoảng 21 giờ ngày 16/6/2019, Y và Ch gặp một người con gái đi xe đạp điện và một người thanh niên đi xe mô tô phía sau ngược chiều thì Y quay đầu xe lại đi theo sau người con gái này, mục đích tìm cơ hội tiếp cận để sàm sỡ. Khi đi đến đoạn đường cong có ngã rẽ trái đi xuống cánh đồng Hải Dương thì không thấy người con gái này nữa nên Y rẽ trái vào đường đi cánh đồng Hải Dương phát hiện thấy có một phụ nữ đi xe đạp phía trước cùng chiều. Đó là bà Thân Thị T, sinh năm 1955 ở thôn Trường Thịnh, xã Quang Thịnh. Lúc này, Y tăng ga xe đuổi theo và nói với Ch “bóp vú” thì Ch bảo “già rồi thôi” nhưng Y không đồng ý mà vẫn đuổi theo ép xe bà T vào lề đường phải. Bà T dừng xe lại thì Y xuống xe dùng tay phải sờ ngực bà T thì bị bà T đẩy ra và nói “chúng mày bằng tuổi con cháu tao thôi”. Thấy vậy, Y cầm tay bà T kéo sang ruộng lúa mới gặt ở rìa đường bên trái, vật bà T nằm ngửa ra ruộng rồi ngồi lên bụng bà T dùng hai tay sờ, nắn ngực bà T. Lúc này, bà T trống cựa, dùng hai chân đạp, hai tay cào cấu vào người Y đồng thời kêu to thì bị Y dùng tay trái giữ hai cổ tay bà T tỳ đè trên ngực

bà T, tay phải Y nắm lấy cạp quần bà T kéo xuống bẹn. Thấy bà T chống cự, kêu to thì Y dùng tay phải đâm một cái vào mồm của bà T làm gãy hai răng cửa. Sau đó Y tụt quần bà T xuống dưới gối, dùng tay sờ vào âm đạo. Lúc này, Ch ngồi trên xe ở đường nghe thấy bà T kêu to, biết Y không khống chế được và sợ người đi đường phát hiện nên chạy xuống ngồi quỳ gối ở phía đầu bà T, dùng tay phải giữ tay phải của bà T còn tay trái bịt miệng bà T. Thấy Ch giữ bà T, Y đứng dậy dùng hai tay kéo quần bà T tuột ra vứt ở ruộng rồi tự cởi quần của mình ngồi đè lên hông bà T để cho dương vật vào âm đạo giao cấu với bà T nhưng bị bà T khép hai chân lại, đập Y nên không giao cấu được thì Y lại ngồi lên bụng của bà T giữa trật hai tay để Ch đi ra phía sau giao cấu. Ch hiểu ý của Y đã đi ra phía sau quỳ hai gối xuống rồi vén ống quần trái của mình ra cầm dương vật đưa vào âm đạo giao cấu với bà T nhưng bị bà T dùng chân đập vào người Ch đồng thời dương vật không cương cứng nên Ch đứng dậy bảo Y thôi. Sau đó Ch chạy lên nổ máy xe mô tô đi một đoạn rồi dừng lại và ga xe nổ to để Y lên đi về. Lúc này Y tụt từ bụng bà T xuống phía dưới rồi ngồi đè lên bẹn bà T cho dương vật vào trong âm đạo, do bà T chống cự nên Y dùng tay phải đâm nhiều cái vào bụng, mặt làm bà T không dám chống cự nữa, Y giao cấu với bà T được khoảng 01 phút thì xuất tinh. Sau đó Y mặc quần áo chạy lên gặp Ch rồi cả hai về nhà.

Bà Thân Thị T có đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang, cùng ngày 17/6/2019 Cơ quan điều tra xem xét dấu vết trên thân thể bà T xác định có các dấu vết sau: Bầm tím quanh hốc mắt trái; sưng má, môi, miệng trái; gãy 02 răng cửa hàm dưới; sườn trái có vết xước da kích thước (8 x 0,3) cm;

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tại đường giao thông rộng 3,2m, nương nước khô sát mép đường trái và mặt ruộng lúa đã gặt xong, còn lại các gốc rạ cao trung bình 55cm của gia đình chị Lê Thị Xuân, sinh năm 1962 ở thôn Trường Thịnh, xã Quang Thịnh. Tại hiện trường có các vật chứng, dấu vết sau: 01 dép lê nữ, màu hồng bên trái tại nương nước sát đường thôn; đám vết cỏ cây, gốc rạ tại ruộng lúa đã gặt của gia đình chị Xuân bị nhàu nát kích thước (3,60 x 1,70) m, tâm đám vết cách chiếc dép về phía Tây Nam là 1m; 01 cúc áo màu trắng đen, vỡ làm 03 mảnh trên mặt đường phải hướng Nam Bắc, cách chiếc dép về hướng Đông là 2,90m và cách mép đường phải 80cm; 01 dây buộc tóc hình vòng tròn màu nâu ở sát mép đường trái, cách chiếc dép về phía Nam là 1,55m; trong đám vết cỏ cây, dạ bị nhàu nát có nhiều sợi tóc trên diện 12cm, tâm cách dây buộc tóc về phía Tây 32cm.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Y thu giữ: Tại giường ngủ của Y có 01 áo phông cộc tay, màu đen, phía trước áo in hình mặt con chó; thu tại giầy phơi quần áo trước cửa nhà: 01 quần sịp màu xanh, cạp quần màu đen, 01 quần ngắn màu vàng có chữ “THANG LOI”; khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Ch thu giữ tại giường ngủ của Ch: 01 quần cộc màu xanh, mặt trước có in chữ “ADIDA”. Xem xét dấu vết trên thân thể Nguyễn Văn Y xác

định các dấu sau: Mặt ngoài cánh tay phải có vết xước da màu nâu hồng kích thước (6 x 0,2) cm; mặt trong 1/3 trên cẳng tay trái có vết xước da màu hồng kích thước (0,4 x 0,1) cm; mặt trong 1/3 dưới cẳng tay trái có vết xước da màu hồng kích thước (0,3 x 0,2) cm; mu bàn tay phải có nhiều vết trầy xước da màu hồng trên diện (9 x 7) cm, vết lớn nhất có kích thước (0,5 x 0,4) cm; Xem xét dấu vết trên thân thể Nguyễn Văn Ch không phát hiện dấu vết gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8921B/19/TgT ngày 20/6/2019 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Bà T bị tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%; cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích bầm tím hố mắt trái, thương tích sung nề bầm tím vùng mặt trái, thương tích sung nề bầm tím môi trên, thương tích sung nề bầm tím môi dưới, thương tích vết rách da rớm máu mặt trong khoang miệng trái + gãy hai răng 3.1 và 4.1, thương tích bầm tím bả vai phải: Do vật tày gây nên; các thương tích: Hai vết chọt xước da vùng thắt lưng phải, hai vết chọt xước da vùng thắt lưng trái: Do trà sát gây nên; đối tượng ở trạng thái đối diện với bà T dùng tay phải (nắm đấm) đấm vào vùng mặt bà T gây được thương tích trên mặt bà T.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8933/19/TgT ngày 21/6/2019 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Chưa đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể do hiện tại các vết thương trên cơ thể của Nguyễn Văn Y chưa thành sẹo; cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích: Vết chọt xước da đóng vảy khô mặt ngoài khuỷu tay phải, hai vết chọt da đóng vảy khô mu bàn tay phải, vết chọt da đóng vảy khô mặt trong 1/3 giữa cẳng tay trái: Do cào xước gây nên; các thương tích: Vết chọt da đóng vảy khô mu đốt 1 ngón II bàn tay phải, vết chọt da đóng vảy khô mu đốt bàn ngón III tay phải, vết chọt da đóng vảy khô mu đốt 1 ngón IV tay phải, vết chọt da đóng vảy khô mu đốt 1 ngón V tay phải của Nguyễn Văn Y do các vị trí có dấu vết thương tích trên vùng mặt bà Thân Thị T gây ra cho Y.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về T dục số 8921/19/TgT ngày 20/6/2019 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Tiền đình: Xây xước chảy máu; âm hộ, âm đạo: Thành âm đạo tổn thương, xung huyết dễ chảy máu; màng trinh: Gốc màng trinh tổn thương, xung huyết; xét nghiệm dịch âm đạo: Không thấy tinh trùng trong âm đạo.

Bản kết luận giám định số 3532/C09-TT3 ngày 26/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không phát hiện thấy tinh trùng người trên chiếc quần lót ghi thu của bà Thân Thị T; trên hai mảnh vải ghi thu từ chiếc quần lót của bà Thân Thị T có bám dính tinh trùng của Nguyễn Văn Y.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS-LG ngày 16/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Ch đều về tội: “Hiếp dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguY quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Y, Ch và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 141; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 BLHS phạt Nguyễn Văn Y từ 08 năm 08 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 141; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 BLHS phạt Nguyễn Văn Ch từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Ngoài ra vị đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí của vụ án.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Y:** Trợ giúp viên pháp lý ông Hoàng Trọng Nghĩa có quan điểm nhất trí với bản cáo trạng mà VKSND huyện Lạng Giang đã truy tố đối với Nguyễn Văn Y về tội Hiếp dâm. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra hối cải, Do vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án như đại diện VKS đề nghị với hình phạt 8 năm tù để bị cáo sớm có điều kiện làm ăn lương thiện.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Y không có quan điểm gì khác về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo. Ch đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất so với mức án mà VKS đề nghị. Do vậy kiểm sát viên vẫn giữ nguY quan điểm trên và không có ý kiến đối đáp thêm gì khác.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, ý kiến của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và của người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi các bị cáo Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Ch đều đã thừa nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, tại thôn Trường Thịnh, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang. Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Ch đã có hành vi dùng vũ lực, giao cấu trái với ý muốn của bà Thân Thị T, sinh năm 1955 ở thôn Trường Thịnh, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp nhiều người hiếp một người.

Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo, lời khai của người bị hại và phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng phía bà Thân Thị T là người cao tuổi Ch có một mình rồi dùng vũ lực đánh, đấm nhằm mục đích giao cấu trái ý muốn của bà T để thực hiện bằng được hành vi phạm tội của mình. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Ch đã phạm tội: “Hiếp dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 91/QĐ-KSĐT ngày 16/10/2019 của VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Ch đều về tội: “Hiếp dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, đến danh dự, uy tín và làm ảnh hưởng nghiêm trọng về tinh thần của bà Thân Thị T, mặt khác còn xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức thuần phong mỹ tục của dân tộc, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây ra dư luận xấu, làm ảnh hưởng đến tâm lý, sự bất an trong quần chúng nhân dân và là nguY nhân làm lây truyền các bệnh xã hội... Để nhằm đấu tranh với một trong các tệ nạn xã hội, bảo vệ nhân phẩm người phụ nữ và trật tự xã hội, sức khỏe của nhân dân, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét về tính chất của vụ án thì thấy đây là vụ án có đồng phạm, song với hình thức đồng phạm nhất thời giản đơn, các bị cáo khi thực hiện tội phạm không có sự phân công phân nhiệm hoặc bàn bạc kỹ với nhau.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy bị cáo Nguyễn Văn Y là người chủ mưu trực tiếp rủ rê, khi thực hiện hành vi phạm tội tỏ ra tích cực, dùng tay đấm gãy hai răng cửa của bà T, dùng tay tát nhiều cái vào mặt, bụng bà T để khống chế bà T phải nằm im cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn Ch mặc dù chưa thực hiện xong được việc giao cấu với bà T nhưng do ngoài ý muốn về sức khỏe của bị cáo, do vậy Y giữ vai trò chính trong vụ án. Ch giữ vai trò còn lại. Áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Y và Ch.

[5] Xét về T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy:

- Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Về T tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Ch được bị hại bà Thân Thị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng T tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Ch.

Từ những T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, HĐXX xét thấy cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện. Áp dụng Điều 38 BLHS đối với cả hai bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng cần xử lý gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream không có biển số và 01 điện thoại NOKIA đã cũ của Y; 01 điện thoại SAMSUNG đã cũ của Ch; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M7 ghi “mẫu thu trong âm đạo bà Thân Thị T”, 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 có ghi chữ “03 mảnh cúc áo”, 01 phong bì niêm phong có ký hiệu M2 có ghi chữ “dây buộc tóc”, 01 phong bì niêm phong có ký hiệu M3 có ghi chữ “nhóm tóc”; 01 thùng bìa cát tông niêm phong có ghi chữ “NP1”, 01 thùng bìa cát tông niêm phong có ghi chữ “NP2, 01 phong bì niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và 02 chiếc dép màu hồng.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M7 ghi “mẫu thu trong âm đạo bà Thân Thị T”, 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 có ghi chữ “03 mảnh cúc áo”, 01 phong bì niêm phong có ký hiệu M2 có ghi chữ “dây buộc tóc”, 01 phong bì niêm phong có ký hiệu M3 có ghi chữ “nhóm tóc”; 01 thùng bìa cát tông niêm phong có ghi chữ “NP1”, 01 thùng bìa cát tông niêm phong có ghi chữ “NP2, 01 phong bì niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và 02 chiếc dép màu hồng là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, bị hại không có yêu cầu nhận lại, tại phiên tòa các bị cáo không có yêu cầu gì nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại NOKIA của Y; 01 điện thoại SAMSUNG của Ch. Đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội tại phiên tòa cả hai bị cáo đều xin được nhận lại nên cần trả lại cho các bị cáo để sử dụng, song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Thân Thị T không yêu cầu Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Ch phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Ngày 17/9/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T: 01 quần dài màu đen, 01 áo cộc tay không cổ màu đen chấm hồng và 01 áo nịt ngực màu trắng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn T là người đã bán chiếc xe máy BKS 98F9-4181 cho Nguyễn Văn Y. Phía anh T bán xe cho anh T, sau đó anh T do không sử dụng đã bán lại cho Y với giá 1.500.000 đồng, khi mua bán các bên có viết giấy tờ mua bán cho nhau và Y đã trả đủ tiền cho anh T. Việc Y sử dụng chiếc xe máy này chở Ch và sau đó xảy ra việc phạm tội với bà T không liên quan gì đến anh T và anh T. Tại phiên tòa cả anh T và anh T đều không có ý kiến thắc mắc gì về chiếc xe máy đã bán cho Y.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt. Tuy nhiên đã có đơn xin vắng mặt và được Tòa án tiến hành tổng đạt giấy báo phiên tòa đầy đủ, hợp lệ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Văn Y thuộc diện hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/- TuY bố: Bị cáo Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn Ch phạm tội "Hiếp dâm".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Y 08 (Tám) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/6/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Ch 07 (Bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/6/2019.

2/ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn Y 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng xe Dream màu nâu đã cũ, đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, ốp chắn bùn phía sau bị vỡ, số máy LC150FMG00678874, số khung LXDXCGL01Y0022062.

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu M7 ghi "mẫu thu trong âm đạo bà Thân Thị T", 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 có ghi chữ "03 mảnh cúc áo", 01 phong bì niêm phong có ký hiệu M2 có ghi chữ "dây buộc tóc", 01 phong bì niêm phong có ký hiệu M3 có ghi chữ "nhóm tóc"; 01 thùng bìa cát tông hình vuông bên ngoài có ghi chữ "APOLLO" niêm phong có ký hiệu "NP1", 01 thùng bìa cát tông hình vuông bên ngoài có ghi chữ "APOLLO" niêm

phong có ký hiệu “NP2” niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an có chữ ký những người liên quan và 02 chiếc dép màu hồng bằng xốp đã cũ.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Y 01 điện thoại di động NOKIA model 6300 màu vàng đã cũ, đã qua sử dụng, số SERI 356415025276544, bên trong có gắn 01 sim viettel.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại di động SAMSUNG model GT-E1200Y màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 359831069403157, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

3/- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nguyễn Văn Y không phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án. Người bị hại vắng mặt có 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh BG.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng